



## FACTORS AFFECTING THE TIMELINESS OF FINANCIAL REPORTING USING META-ANALYTICS APPROACH

Đào Thu Hà<sup>1</sup>, Đặng Ngọc Hùng<sup>1\*</sup>

<sup>1</sup>Hanoi University of Industry, Vietnam

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<p>DOI: 10.52932/jfmr.v17i2.878</p> <p><i>Received:</i> April 03, 2025</p> <p><i>Accepted:</i> August 19, 2025</p> <p><i>Published:</i> April 25, 2026</p> <p><b>Keywords:</b> Audit report delay, Financial reporting, Meta-analysis, Timeliness</p> <p><b>Mã JEL:</b> M40, M41, M42</p>	<p>This paper focuses on analyzing the factors influencing the timeliness of financial reporting (FRT), an essential component of information transparency and capital market efficiency. Based on a systematic review and a meta-analysis of 31 studies with 285 effect-size estimates from 2012 to 2024, we identify three major groups of determinants. First, audit-related factors indicate that auditor changes and the presence of going-concern issues delay the release of financial reports. Second, corporate governance characteristics – specifically, the timing of audit committee meetings and the independence of the board of directors – exert a significant impact on FRT. Third, firm-specific attributes reveal that higher business risk reduces timeliness, whereas greater profitability accelerates disclosure. These findings provide integrated evidence that is valuable for selecting control variables in future FRT research while also offering practical implications for regulators, firms, and investors in enhancing audit quality and corporate governance. Accordingly, this study contributes to identifying the key drivers of FRT and fostering greater transparency in capital markets.</p>

\*Corresponding author:

Email: [dangngochung@hau.edu.vn](mailto:dangngochung@hau.edu.vn)



## CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TÍNH KỊP THỜI CỦA BÁO CÁO TÀI CHÍNH: TIẾP CẬN THEO META-ANALYTICS

Đào Thu Hà<sup>1</sup>, Đặng Ngọc Hùng<sup>1\*</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>DOI: 10.52932/jfmr.v17i2.878</p> <p>Ngày nhận bài: 03/04/2025</p> <p>Ngày chấp nhận: 19/08/2025</p> <p>Ngày đăng: 25/04/2026</p> <p><b>Từ khóa:</b> Báo cáo tài chính, Độ trễ báo cáo kiểm toán, Phân tích tổng hợp, Tính kịp thời</p> <p><b>Mã JEL:</b> M40, M41, M42</p>	<p>Bài viết tập trung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tính kịp thời của báo cáo tài chính, một thành tố quan trọng đối với minh bạch thông tin và hiệu quả thị trường vốn. Dựa trên tổng quan hệ thống và phân tích tổng hợp (meta-analysis) 31 nghiên cứu với 285 ước lượng hiệu ứng công bố giai đoạn 2012-2024, chúng tôi nhận diện ba nhóm nhân tố chính. Thứ nhất, các yếu tố liên quan đến kiểm toán cho thấy, việc thay đổi kiểm toán viên và sự tồn tại của vấn đề hoạt động liên tục làm chậm thời gian công bố báo cáo. Thứ hai, các đặc điểm quản trị công ty, cụ thể là thời gian họp ủy ban kiểm toán và mức độ độc lập của hội đồng quản trị, có tác động đáng kể đến tính kịp thời của báo cáo tài chính. Thứ ba, đặc thù doanh nghiệp bao gồm yếu tố rủi ro cao làm giảm tính kịp thời, trong khi khả năng sinh lời lại thúc đẩy công bố nhanh hơn. Các kết quả này mang lại bằng chứng tổng hợp hữu ích cho việc lựa chọn biện pháp kiểm soát trong nghiên cứu tính kịp thời của báo cáo tài chính tương lai, đồng thời cung cấp hàm ý thực tiễn cho cơ quan quản lý, doanh nghiệp và nhà đầu tư trong việc nâng cao chất lượng kiểm toán và quản trị doanh nghiệp. Qua đó, nghiên cứu góp phần xác định những yếu tố trọng yếu chi phối tính kịp thời của báo cáo tài chính và thúc đẩy minh bạch trên thị trường vốn.</p>

### 1. Giới thiệu

Tính kịp thời được xem là một trong những thuộc tính cơ bản của chất lượng báo cáo tài chính, đồng thời là yếu tố cốt lõi đảm bảo tính liên quan của thông tin kế toán đối với các bên liên quan (Givoly & Palmon, 1982), (Ashraf và cộng sự, 2020). Về bản chất, tính kịp thời phản ánh mức độ nhanh chóng mà thông tin tài chính

được cung cấp đến người sử dụng nhằm hỗ trợ ra quyết định kinh tế. Theo khuôn khổ khái niệm do Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB, 2010) ban hành, thông tin tài chính chỉ có giá trị khi nó được công bố trong khoảng thời gian mà vẫn có khả năng ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư, chủ nợ và các bên liên quan khác. Nếu việc công bố diễn ra chậm trễ, giá trị của thông tin suy giảm đáng kể do mất tính hữu ích trong quá trình ra quyết định.

\*Tác giả liên hệ:

Email: dangngochung@hau.edu.vn

Trong bối cảnh thị trường vốn hiện nay, tính kịp thời còn đóng vai trò then chốt trong việc

củng cố niềm tin của nhà đầu tư và nâng cao tính minh bạch của thị trường tài chính. Pradipta và Zalukhu (2020) cho rằng, báo cáo tài chính kịp thời góp phần xây dựng môi trường tin cậy, qua đó cải thiện hiệu quả hoạt động của thị trường. Tương tự, (Hoang và cộng sự, 2018) nhấn mạnh rằng, tính kịp thời của báo cáo tài chính mang đến những tín hiệu tích cực cho nhà đầu tư về hiệu suất hoạt động và triển vọng của doanh nghiệp, đồng thời tạo thuận lợi trong việc đánh giá rủi ro và cơ hội đầu tư.

Trên phương diện thực tiễn, sự chú ý ngày càng gia tăng đối với tính kịp thời bắt nguồn từ nhiều sự kiện lớn liên quan đến khủng hoảng niềm tin trên thị trường tài chính. Một ví dụ điển hình là sự sụp đổ của các tập đoàn lớn ở châu Âu và Hoa Kỳ vào đầu những năm 1990, đặc biệt là vụ Enron năm 2002, đã làm suy giảm nghiêm trọng niềm tin của nhà đầu tư đối với chất lượng thông tin tài chính (Bala và cộng sự, 2020). Các vụ việc này cho thấy, khi báo cáo tài chính không được công bố kịp thời và minh bạch, khả năng giám sát của nhà đầu tư và các cơ quan quản lý bị suy giảm, dẫn đến hệ quả tiêu cực cho toàn bộ thị trường.

Về mặt trách nhiệm, báo cáo tài chính thường niên là nghĩa vụ cốt lõi của ban quản lý doanh nghiệp. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cuối cùng trong việc đảm bảo báo cáo được lập và công bố một cách công bằng, minh bạch và kịp thời. Điều này bao gồm việc thiết lập cơ chế giám sát, kiểm soát nội bộ và yêu cầu trách nhiệm giải trình từ phía ban điều hành. Như vậy, tính kịp thời không chỉ phản ánh đặc điểm kỹ thuật của báo cáo tài chính mà còn gắn liền với cơ chế quản trị công ty và trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp trước cổ đông và xã hội.

Bên cạnh phương diện lý luận, thực tiễn nghiên cứu đã cung cấp nhiều bằng chứng khác nhau về các yếu tố tác động đến tính kịp thời của báo cáo tài chính. Một số nghiên cứu cho thấy, các đặc điểm thuộc về kiểm toán, quản trị công ty và tình hình đặc thù của doanh nghiệp có ảnh hưởng đáng kể đến thời gian công bố

báo cáo. Chẳng hạn, rủi ro kinh doanh của khách hàng kiểm toán, được phản ánh qua các chỉ tiêu thua lỗ và tình hình tài chính, thường làm gia tăng thời gian công bố do kiểm toán viên phải mở rộng phạm vi kiểm tra nhằm giảm thiểu rủi ro (Ashraf và cộng sự, 2020). Ở chiều ngược lại, các yếu tố tích cực như khả năng sinh lời và hiệu quả hoạt động thường có xu hướng rút ngắn thời gian công bố báo cáo.

Tuy nhiên, các bằng chứng thực nghiệm vẫn chưa hoàn toàn thống nhất. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, một số biến thường được sử dụng trong mô hình phân tích, chẳng hạn như phí kiểm toán, sự thay đổi kiểm toán viên hoặc ý kiến kiểm toán ngoại trừ, không có mối quan hệ đáng kể với tính kịp thời khi xem xét trên phạm vi rộng. Những kết quả không nhất quán này đặt ra nhu cầu cần thiết phải có các phương pháp nghiên cứu tổng hợp nhằm đưa ra kết luận đáng tin cậy hơn về các yếu tố ảnh hưởng.

Phân tích tổng hợp (meta-analysis) được xem là một cách tiếp cận phù hợp trong bối cảnh này, bởi phương pháp này cho phép tích hợp và định lượng các kết quả thực nghiệm khác nhau về cùng một chủ đề nghiên cứu (Hunter & Schmidt, 2004; Hansen và cộng sự, 2022). Với ưu thế trong việc xử lý các kết quả mâu thuẫn, phân tích tổng hợp không chỉ giúp xác định mức độ ảnh hưởng trung bình của các yếu tố đến tính kịp thời mà còn hỗ trợ làm rõ vai trò điều tiết của bối cảnh nghiên cứu, phương pháp đo lường và đặc điểm mẫu nghiên cứu.

Từ cơ sở lý luận và bằng chứng thực nghiệm nêu trên, có thể thấy rằng, tính kịp thời của báo cáo tài chính vừa mang ý nghĩa lý thuyết quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng thông tin kế toán, vừa có giá trị thực tiễn trong việc duy trì niềm tin thị trường và bảo vệ lợi ích nhà đầu tư. Mục tiêu của nghiên cứu này là tổng hợp và phân tích có hệ thống các yếu tố ảnh hưởng đến tính kịp thời của báo cáo tài chính. Nghiên cứu tập trung làm rõ vai trò của các nhân tố thuộc kiểm toán, quản trị công ty và đặc thù doanh nghiệp trong việc quyết định thời gian công bố báo cáo tài chính. Thông qua đó, nghiên cứu

cung cấp cơ sở lý thuyết và thực tiễn cho việc lựa chọn biến kiểm soát trong các nghiên cứu tiếp theo, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng công bố thông tin tài chính.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

### 2.1. Các nghiên cứu về Kiểm toán và đặc điểm kiểm toán ảnh hưởng đến tính kịp thời báo cáo tài chính

Các đặc điểm kiểm toán được xem là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tính kịp thời của báo cáo tài chính. Quy mô công ty kiểm toán là một yếu tố nổi bật với bằng chứng không đồng nhất. Một số nghiên cứu cho thấy, các công ty Big4 thường rút ngắn độ trễ báo cáo nhờ uy tín và nguồn lực vượt trội (Aksoy và cộng sự, 2021; Huang và cộng sự, 2017). Ngược lại, bằng chứng tại Việt Nam cho thấy, việc lựa chọn Big4 lại kéo dài thời gian công bố trung bình khoảng sáu ngày, do mức độ thẩm định khắt khe hơn trong môi trường có nhiều rủi ro thông tin và đạo đức (Hoang và cộng sự, 2018; Hoang và cộng sự, 2022; Thịnh và cộng sự, 2022). Trong khi đó, nghiên cứu tại Nigeria không tìm thấy, mối liên hệ có ý nghĩa giữa quy mô kiểm toán và độ trễ của báo cáo kiểm toán (Onatuyeh và cộng sự, 2024).

Ngoài quy mô, một số đặc điểm khác cũng có tác động đáng kể. Phí kiểm toán cao thường liên quan đến độ trễ dài hơn, phản ánh tính phức tạp và quy trình kiểm toán chuyên sâu (Borgi và cộng sự, 2021; Onatuyeh và cộng sự, 2024). Ý kiến kiểm toán không chấp nhận toàn phần thường gắn với độ trễ lớn hơn (Borgi và cộng sự, 2021; Onatuyeh và cộng sự, 2024), trong khi ý kiến chấp nhận toàn phần lại liên quan đến công bố nhanh hơn (Abernathy và cộng sự, 2018; Islam và cộng sự, 2023). Bên cạnh đó, sự thay đổi kiểm toán viên có thể làm chậm báo cáo do kiểm toán viên mới cần thời gian thích nghi (Schmidt & Wilkins, 2013; Mayapada và cộng sự, 2024). Ngược lại, kiểm toán liên danh có thể giúp rút ngắn độ trễ nhờ chia sẻ nguồn lực và chuyên môn (Onatuyeh và cộng sự, 2024).

### 2.2. Các nghiên cứu về quản trị công ty ảnh hưởng đến tính kịp thời báo cáo tài chính

Tính kịp thời của báo cáo tài chính là một thành tố quan trọng của chất lượng thông tin tài chính, phản ánh mức độ hữu ích của báo cáo đối với các bên liên quan, và chịu ảnh hưởng đáng kể từ các đặc điểm quản trị công ty (Hoang và cộng sự, 2022). Các nghiên cứu trước đây tập trung vào vai trò của ủy ban kiểm toán, đặc điểm nhà quản lý cấp cao và hệ thống kiểm soát nội bộ. Về ủy ban kiểm toán, chuyên môn tài chính – kế toán của thành viên thường có mối liên hệ tích cực với tính kịp thời, khi các báo cáo được công bố nhanh hơn (Abernathy và cộng sự, 2014; Šušak, 2020). Đáng chú ý, kinh nghiệm kiểm toán viên có tác động mạnh hơn so với kinh nghiệm từ vị trí giám đốc tài chính (Abernathy và cộng sự, 2015). Ngoài ra, tần suất họp nhiều và quy mô ủy ban kiểm toán lớn hơn cũng giúp rút ngắn độ trễ báo cáo (Abernathy và cộng sự, 2014; Jusoh và cộng sự, 2022; Ashraf và cộng sự, 2020). Tuy nhiên, một số bằng chứng lại cho thấy, chuyên môn ủy ban kiểm toán có thể không có tác động đáng kể đến tính kịp thời của báo cáo tài chính (Abernathy và cộng sự, 2014).

Đối với đặc điểm của giám đốc điều hành, chuyên môn kế toán tài chính của nhà quản lý cấp cao được chứng minh là giúp giảm độ trễ báo cáo (Lawal và cộng sự, 2024), trong khi thời gian đương nhiệm cũng có thể ảnh hưởng tích cực, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi báo cáo tài chính quốc tế. Ngược lại, điểm yếu trong kiểm soát nội bộ lại làm gia tăng đáng kể sự chậm trễ trong công bố báo cáo tài chính (Ashraf và cộng sự, 2020; Johnston & Zhang, 2018; Islam và cộng sự, 2023; Hwang và cộng sự, 2021). Ngoài ra, một số nghiên cứu nhấn mạnh yếu tố sở hữu nội bộ. Tại Việt Nam, sở hữu hội đồng quản trị được phát hiện có tác động tiêu cực đến tính kịp thời, khi mỗi mức tăng 1% sở hữu có thể kéo dài độ trễ báo cáo thêm 28 ngày (Hoang và cộng sự, 2022). Điều này phản ánh tác động của sự tập trung quyền sở hữu đến hiệu quả giám sát trong bối cảnh thị trường mới nổi.

### **2.3. Các nghiên cứu về đặc điểm của doanh nghiệp ảnh hưởng đến tính kịp thời báo cáo tài chính**

Các nghiên cứu học thuật gần đây đã nhấn mạnh rằng, các đặc điểm doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc quyết định tính kịp thời của báo cáo tài chính. Trong đó, quy mô doanh nghiệp thường có mối quan hệ ngược chiều với độ trễ báo cáo, khi các công ty lớn có xu hướng công bố báo cáo nhanh hơn. Nguyên nhân có thể xuất phát từ khả năng gây áp lực đối với kiểm toán viên hoặc việc sở hữu nguồn lực đáng kể để đẩy nhanh quy trình kiểm toán (Mayapada và cộng sự, 2024; Zulfikar và cộng sự, 2020; Šušak, 2020; Nelson và cộng sự, 2019; Zandi & Abdullah, 2019; Lawal và cộng sự, 2024).

Hiệu quả hoạt động và lợi nhuận cũng cho thấy, tác động tích cực đến tính kịp thời. Các doanh nghiệp đạt mức lợi nhuận cao hơn, được đo lường qua các chỉ số như ROA hoặc ROE, thường có động cơ công bố báo cáo sớm nhằm truyền tải tín hiệu tích cực ra thị trường (Zulfikar và cộng sự, 2020; Šušak, 2020; Nelson và cộng sự, 2019; Zaitul & Ilona, 2018; Borgi và cộng sự, 2021; Mardi và cộng sự, 2020; Lawal và cộng sự, 2024).

Tuy nhiên, đối với đòn bẩy tài chính, kết quả nghiên cứu lại không đồng nhất. Một số bằng chứng cho thấy, đòn bẩy cao làm gia tăng độ trễ báo cáo (Šušak, 2020; Borgi và cộng sự, 2021), trong khi các nghiên cứu khác phát hiện mối quan hệ ngược chiều (Zaitul & Ilona, 2018; Mardi và cộng sự, 2020) hoặc không có ý nghĩa thống kê (Nelson và cộng sự, 2019). Ngoài ra, mức độ phức tạp trong hoạt động kinh doanh, chẳng hạn số lượng phân khúc hoặc các giao dịch đặc biệt, thường kéo dài thời gian công bố (Mayapada và cộng sự, 2024; Zulfikar và cộng sự, 2020; Nelson và cộng sự, 2019; Lawal và cộng sự, 2024).

Bên cạnh đó, cấu trúc sở hữu cũng thể hiện những ảnh hưởng đa chiều. Sở hữu nước ngoài hoặc sở hữu tổ chức có thể rút ngắn độ trễ báo cáo, góp phần cải thiện tính kịp thời (Borgi và cộng sự, 2021). Nhìn chung, tác động của các đặc điểm doanh nghiệp đến tính kịp thời của báo cáo tài chính mang tính phức tạp, chịu ảnh hưởng bởi bối cảnh thị trường và các yếu tố kiểm soát khác.

Các nghiên cứu này đã áp dụng nhiều lý thuyết khác nhau. Cụ thể, Lý thuyết Đại diện được sử dụng để phân tích tác động của đặc điểm quản trị doanh nghiệp đến tính kịp thời của báo cáo tài chính (Lawal và cộng sự, 2024). Ngoài ra, Lý thuyết các bên liên quan và Lý thuyết Tín hiệu làm rõ tầm quan trọng và động lực của việc công bố thông tin kịp thời (Thinh và cộng sự, 2022). Lý thuyết công bố thông tin (bao gồm chi phí độc quyền, tiết kiệm chi phí thông tin, và tin tức tốt/xấu) cũng được áp dụng (Leventis & Weetman, 2004).

## **3. Phương pháp nghiên cứu**

### **3.1. Dữ liệu nghiên cứu**

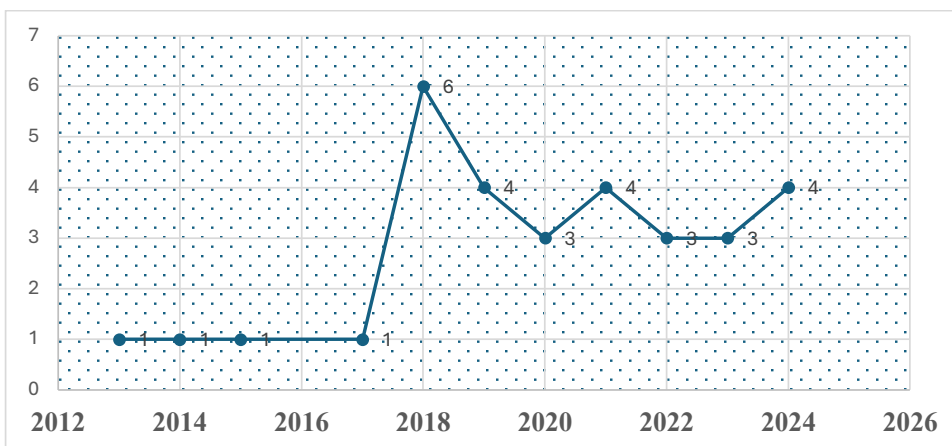
Để nghiên cứu một cách có hệ thống, chúng tôi đã tiến hành tìm kiếm từ khóa của cơ sở dữ liệu Scopus với từ khóa lựa chọn tiêu đề bài viết có các cụm từ có liên quan “financial reporting timeliness” OR “financial Statement timeliness” OR “Timeliness of Financial Statements” OR “Timeliness of Financial reporting”. Theo Jamali và Nikzad (2011) cho rằng, tiêu đề của bài báo là yếu tố đầu tiên mà người đọc sẽ quan sát và phù hợp với mục tiêu nghiên cứu tổng hợp. Nhóm nghiên cứu áp dụng phương pháp PRISMA, cho phép đánh giá tổng quan có hệ thống một cách khách quan, được xây dựng thể hiện qua hình 1.



**Hình 1.** Sơ đồ PRISMA sàng lọc bài báo các nhân tố ảnh hưởng đến tính kịp thời của báo cáo tài chính

Sau khi tìm kiếm và thu thập các bài báo liên quan từ cơ sở dữ liệu Scopus – một nguồn thông tin uy tín và toàn diện, chúng tôi đã đánh giá mức độ phù hợp của từng nghiên cứu với trọng tâm nghiên cứu của mình. Mục tiêu là xác định liệu nghiên cứu đó có đủ điều kiện để đưa vào phân tích tổng hợp hay không. Một nghiên cứu được coi là đủ điều kiện khi đáp ứng ba tiêu chí sau: (1) nghiên cứu cung cấp kết quả cụ thể về các nhân tố ảnh hưởng đến tính kịp thời của báo cáo tài chính; (2) nghiên cứu có sẵn toàn

văn trên hệ thống mạng internet trên các trang cơ sở dữ liệu công bố; và (3) nghiên cứu báo cáo mối tương quan (r) hoặc các số liệu thống kê tương đương liên quan đến các nhân tố ảnh hưởng đến tính kịp thời của báo cáo tài chính. Các giá trị tương đương với hệ số tương quan (r) có thể bao gồm giá trị t-student (t), giá trị p, hệ số beta hoặc Chi-bình phương ( $\chi^2$ ), vì hệ số tương quan (r) là cần thiết để thực hiện phân tích tổng hợp.



**Hình 2.** Tổng hợp các nghiên cứu về tính kịp thời của báo cáo tài chính theo năm

Các nghiên cứu được lựa chọn để đưa vào phân tích tổng hợp dựa trên ba tiêu chí đã đề cập. Trước tiên, chỉ những nghiên cứu thực nghiệm báo cáo cỡ mẫu và kết quả thống kê ( $r$ ,  $F$  đơn biến,  $t$ ,  $\chi^2$ ) mới được đưa vào, vì những dữ liệu này cho phép tính toán hệ số tương quan theo công thức của (Hunter & Schmidt, 2004). Sau khi hoàn tất quá trình thu thập dữ liệu, các tác giả đã thu được tổng cộng 285 ước lượng hiệu ứng từ 31 nghiên cứu. Thông tin chi

tiết về các nghiên cứu này được tóm tắt trong phụ lục 1.

Hình 2, trình bày số bài báo đáp ứng yêu cầu phân tích với chủ đề các nhân tố ảnh hưởng đến tính kịp thời của báo cáo tài chính, trong giai đoạn 2012-2024 với tổng số 31 bài báo, đáp ứng yêu cầu được đưa vào tổng hợp và phân tích, năm 2018 có số bài cao nhất là 6 bài, sau đó giảm xuống, giai đoạn 2020-2024 trung bình dao động từ 3-4 bài/năm.

**Bảng 2.** Tổng hợp các nghiên cứu về tính kịp thời của báo cáo tài chính theo Quốc gia

STT	Quốc gia	Số bài	Tỷ lệ (%)	Thời gian bình quân (ngày)	STT	Quốc gia	Số bài	Tỷ lệ (%)	Thời gian bình quân (ngày)
1	US	10	32	67,6	7	UK	2	6	154,43
2	Indonesia	3	10	91,36	8	Croatia	1	3	.
3	Malaysia	3	10	98	9	Jordan	1	3	68,01
4	Nigeria	3	10	115,68	10	Saudi Arabia	1	3	65,4
5	VietNam	3	10	86,10	11	Swedish	1	3	.
6	Turkey	2	6	64,43	12	Tunisia	1	3	136,14

Bảng 2, trình bày số lượng bài báo được nghiên cứu tại từng quốc gia, các nghiên cứu nhiều nhất về chủ đề tính kịp thời của báo cáo tài chính là Hoa Kỳ với 10 bài, kế tiếp là các quốc gia như Indonesia, Malaysia, Nigeria và Việt Nam đều có 3 bài, các quốc gia còn lại có từ 1-2 bài. Bên cạnh đó, bảng 2 cũng trình bày thời gian trung bình báo cáo tài chính công bố trong các nghiên cứu tại các nước.

**3.2. Phương pháp phân tích**

Các tác giả đã tiến hành phân tích tổng hợp này theo hướng dẫn của (Hunter & Schmidt, 2004; Hansen và cộng sự, 2022). Trước hết, chúng tôi chuyển đổi số liệu thống kê được báo cáo thành một kích thước hiệu ứng chung. Các hệ số hồi quy cũng có thể được chuyển đổi thành hệ số tương quan từng phần dựa trên thống kê  $t$  của chúng để làm cho kết quả hồi quy có thể so sánh được giữa các nghiên cứu (Stanley &

Doucouliaagos, 2012), với sự hỗ trợ phần mềm trực tuyến <https://www.campbellcollaboration.org> và phần mềm Stata 17. Số lượng các nhân tố ảnh hưởng đến tính kịp thời của báo cáo tài chính bao gồm 105 biến khác nhau, để đảm bảo tiến hành phân tích tổng hợp hiệu quả, chúng tôi chỉ sử dụng đối với các biến có lần xuất hiện từ 3 lần trở lên. Danh sách các biến được trình bày tại phụ lục 2.

**4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

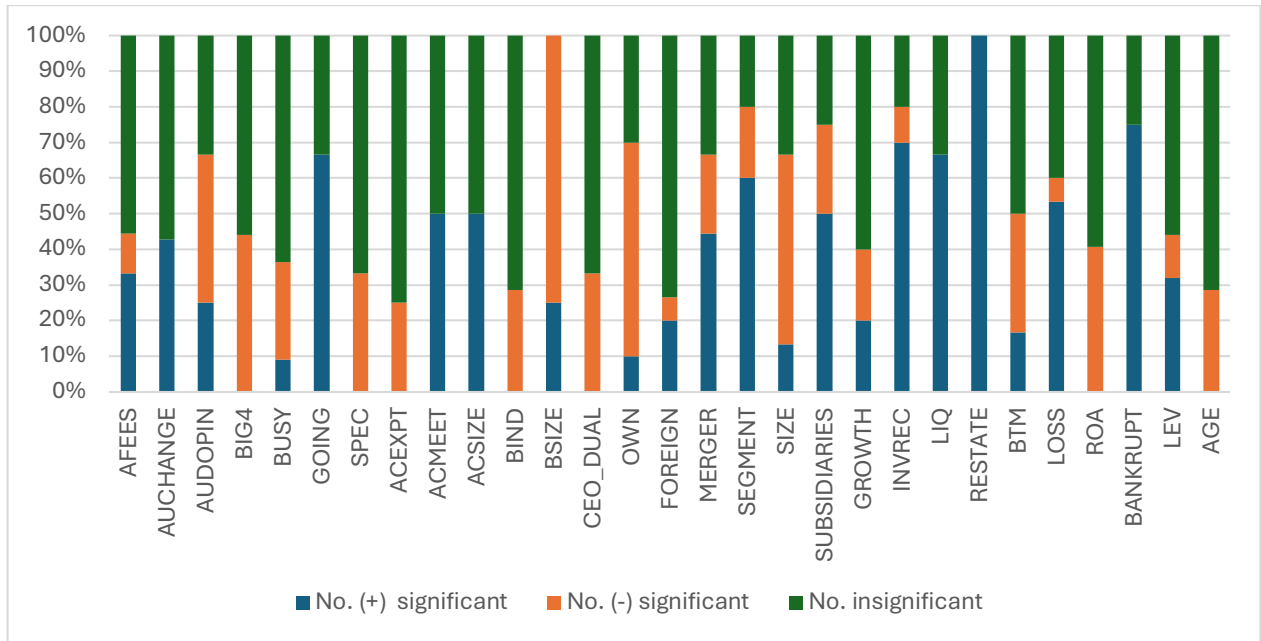
Phụ lục 3 (xem Phụ lục 3 online) cung cấp kết quả phân tích tổng hợp ảnh hưởng kiểm toán và đặc điểm kiểm toán đến tính kịp thời của báo cáo tài chính, nội dung của bảng bao gồm tổng cộng số kết quả của từng yếu tố ảnh hưởng đến tính kịp thời của báo cáo tài chính, số kết quả ảnh hưởng thuận chiều (+) có ý nghĩa thống kê, số kết quả ảnh hưởng ngược

chiều (-) có ý nghĩa thống kê, số kết quả không có ý nghĩa thống kê, hệ số r, kiểm định z, và mức ý nghĩa p. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tổng số có 9 nghiên cứu, trong đó 3 nghiên cứu có ảnh hưởng thuận chiều và ý nghĩa thống kê, 1 nghiên cứu có ảnh hưởng ngược chiều và có ý nghĩa thống kê và 5 nghiên cứu thì không có ý nghĩa thống kê. Tổng hợp lại ảnh hưởng của phí kiểm toán (AFEES) có ảnh hưởng thuận chiều đến tính kịp thời của báo cáo tài chính (0,020) dao động từ [-0,021; 0,060] với khoảng tin cậy 95% nhưng không có ý nghĩa thống kê ( $z = 0,96, p = 0,3384 > 0,05$ ). Kết quả nghiên cứu này tương đồng với kết quả nghiên cứu của (Alhawamdeh và cộng sự, 2024), không tương đồng với kết quả nghiên cứu của (Habib và cộng sự, 2019; Alshammari, 2024).

Tổng hợp 7 yếu tố của kiểm toán và đặc điểm kiểm toán ảnh hưởng đến tính kịp thời của báo cáo tài chính, có 3 nhân tố có ảnh hưởng đến tính kịp thời của báo cáo tài chính và có ý nghĩa thống kê, cụ thể là nhân tố sự thay đổi kiểm toán viên (AUCHANG), có ảnh hưởng thuận chiều và có ý nghĩa thống kê. Bên cạnh đó, nhân tố vấn đề xác định về xác định hoạt động liên tục của công ty (GOING) cũng có thuận chiều và có ý nghĩa thống kê. Như vậy, đối với các doanh nghiệp khi có sự thay đổi kiểm toán viên và xác định hoạt động liên tục làm giảm tính kịp thời của báo cáo tài chính hay làm chậm thời gian công bố báo cáo tài chính. Trái lại, đối với các doanh nghiệp, do các công ty kiểm toán BIG4 thực hiện, thời gian công bố báo cáo tài chính giảm và có ý nghĩa thống kê.

Phụ lục 4 (*xem Phụ lục 4 online*) trình bày kết quả tổng hợp của 7 yếu tố thuộc về hội đồng quản trị ảnh hưởng đến tính kịp thời của báo cáo tài chính, kết quả cho thấy, có 2 trong 7 yếu tố có ảnh hưởng ngược chiều đến tính kịp thời của báo cáo tài chính và có ý nghĩa thống kê là số lần họp của Hội đồng quản trị (ACMEET) và tính độc lập của hội đồng quản trị (BIND). Cụ thể, số lần họp hội đồng quản trị có quan hệ thuận chiều và có ý nghĩa thống kê, nghĩa là Hội đồng quản trị có số lần họp càng nhiều, thời gian công bố báo cáo tài chính càng tăng, ngược lại Hội đồng quản trị có tỷ lệ thành viên độc lập càng nhiều thì thời gian công bố báo cáo tài chính càng giảm. Kết quả nghiên cứu này đồng thuận với nghiên cứu của (Astami và cộng sự, 2024).

Phụ lục 5 (*xem Phụ lục 5 online*) trình bày các nhóm yếu tố đặc thù của doanh nghiệp như mức độ phức tạp của doanh nghiệp, các rủi ro cố hữu, khả năng sinh lời, rủi ro của doanh nghiệp và các yếu tố khác. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đây là nhóm các yếu tố có các nhân tố ảnh hưởng nhiều đến tính kịp thời của báo cáo tài chính của doanh nghiệp và có ý nghĩa thống kê, bao gồm về khả năng sinh lời (ROA), doanh nghiệp trong năm thua lỗ (LOSS), quy mô doanh nghiệp (SIZE), doanh nghiệp có nhiều lĩnh vực kinh doanh (SEGMENT), tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp (GROWTH), đòn bẩy tài chính của doanh nghiệp (LEV), các hạn chế tài chính (BANKRUPT), báo cáo tài chính trình bày lại (RESTATE). Kết quả nghiên cứu này đồng thuận với kết quả nghiên cứu của (Ha và cộng sự, 2023; Ngọc Hưng và cộng sự, 2023; Phạm và cộng sự, 2024; Endri và cộng sự, 2024).

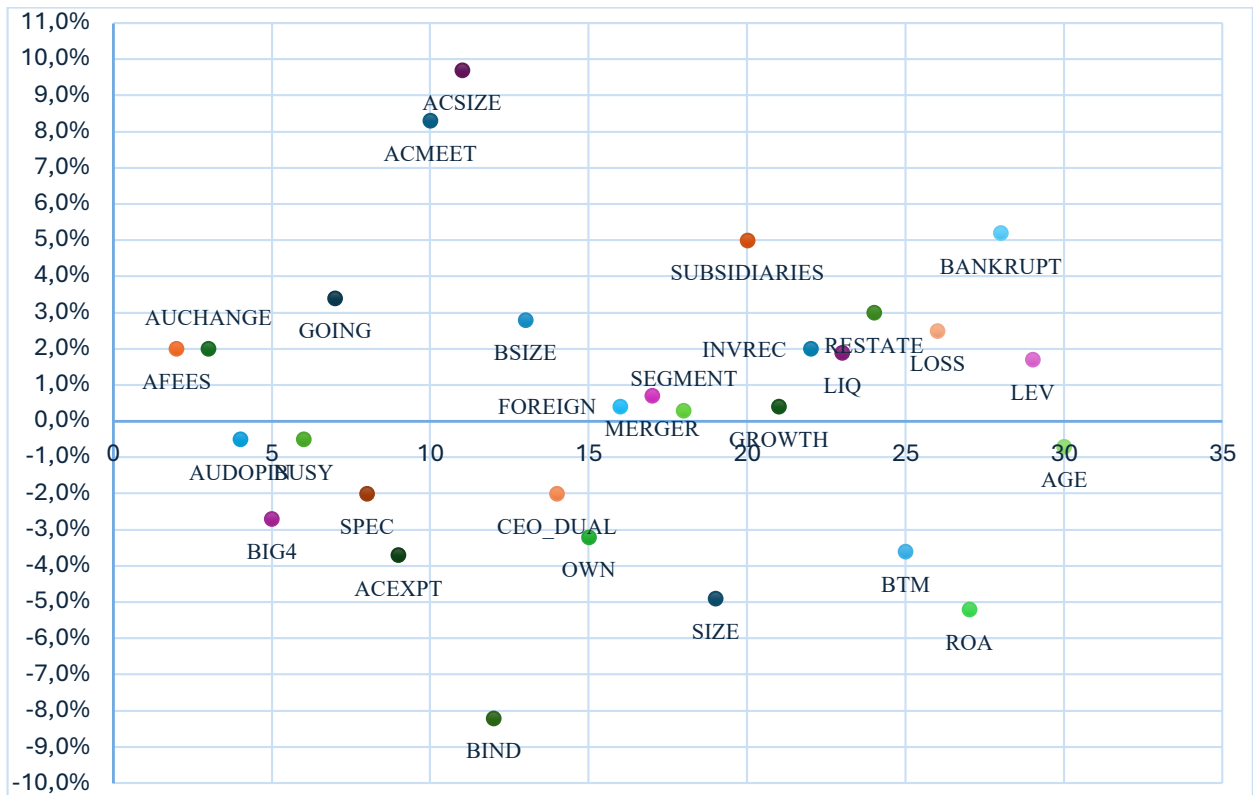


**Hình 3.** Kết quả nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ARL theo mức ý nghĩa

Hình 3, trình bày tổng hợp kết quả của 29 yếu tố được tính theo tỷ lệ % các yếu tố có ảnh hưởng đến tính kịp thời của báo cáo tài chính, bảng tỷ lệ các kết quả nghiên cứu có ảnh hưởng thuận chiều và có ý nghĩa thống kê, tỷ lệ các nghiên cứu có ảnh hưởng ngược chiều và có ý nghĩa thống kê, cuối cùng là tỷ lệ các nghiên cứu không có ảnh hưởng.

Hình 4, trình bày mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến tính kịp thời của báo cáo tài chính, theo tỷ lệ %. Kết quả cho thấy, đối với các

nhân tố có ảnh hưởng ngược chiều lần lượt là các nhân tố về tính độc lập của hội đồng quản trị (BIND), khả năng sinh lời (ROA), kế tiếp là quy mô công ty (SIZE), đây là 3 nhân tố có ảnh hưởng lớn nhất làm giảm thời gian công bố báo cáo tài chính. Ngược lại, những nhân tố ảnh hưởng làm tăng thời gian công bố báo cáo tài chính là các nhân tố, như quy mô của ủy ban kiểm toán (ACSIZE), số lần họp của ủy ban kiểm toán (ACMEET), doanh nghiệp có rủi ro tài chính lớn (BANKRUPT).



**Hình 4.** Tổng hợp kết quả nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tính kịp thời của báo cáo tài chính theo mức độ ảnh hưởng

Dựa trên kết quả phân tích tổng hợp, nghiên cứu đã đánh giá ảnh hưởng của các đặc điểm kiểm toán đến tính kịp thời của báo cáo tài chính thông qua hệ số tương quan hiệu chỉnh (Corrected r), độ lệch chuẩn (SE), thống kê z, giá trị p. Trong số các biến được phân tích, biến AUCHANGE (thay đổi kiểm toán viên) và GOING (ý kiến liên quan đến hoạt động liên tục) cho thấy, mối liên hệ dương có ý nghĩa thống kê với tính kịp thời, lần lượt với  $r = 0,02$ ,  $p = 0,0000$  và  $r = 0,034$ ,  $p = 0,0024$ . Điều này đồng thuận với các nghiên cứu trước như của (Knechel & Payne, 2001) cho thấy, việc thay đổi kiểm toán viên có thể làm tăng áp lực hoàn thành kiểm toán đúng hạn, và ý kiến về khả năng hoạt động liên tục thường đòi hỏi đánh giá kỹ lưỡng hơn, từ đó làm tăng sự cẩn trọng và tốc độ xử lý thông tin. Ngược lại, biến BIG4 cho kết quả tương quan âm có ý nghĩa thống kê ( $r = -0,027$ ,  $p = 0,0028$ ), điều này phản ánh rằng, các công ty kiểm toán Big4 có thể mất nhiều thời gian hơn để tuân thủ chặt chẽ các quy trình

kiểm toán chất lượng cao, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến tính kịp thời. Phát hiện này đồng thuận nghiên cứu (Habib và cộng sự, 2019) cho rằng, các công ty Big4 thường giúp rút ngắn thời gian hoàn thành kiểm toán nhờ năng lực vượt trội.

Cụ thể, biến ACMEET (số lần họp của ủy ban kiểm toán) có mối tương quan dương và có ý nghĩa thống kê với tính kịp thời của báo cáo tài chính ( $r = 0,083$ ,  $p = 0,0212$ ). Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của (Al Daoud và cộng sự, 2015), cho rằng, tần suất họp cao của ủy ban kiểm toán giúp nâng cao khả năng giám sát và phát hiện sai sót, từ đó thúc đẩy tiến độ lập và công bố báo cáo tài chính. Biến ACSIZE (quy mô ủy ban kiểm toán) cũng cho thấy, mối quan hệ dương nhưng chưa đạt mức ý nghĩa thống kê ( $r = 0,097$ ,  $p = 0,096$ ). Mặc dù chưa đủ mạnh để kết luận về mặt thống kê, kết quả này vẫn gợi ý rằng, việc mở rộng quy mô ủy ban kiểm toán có thể cải thiện khả năng giám sát, như được đề cập trong nghiên cứu của (Habib và cộng sự, 2019).

Trong nhóm yếu tố thuộc độ phức tạp doanh nghiệp (Complexity), chỉ có SIZE (quy mô công ty) là biến có ý nghĩa thống kê với hệ số tương quan âm ( $r = -0,049$ ,  $p = 0,0012$ ) cho thấy, các công ty có quy mô lớn có xu hướng công bố báo cáo tài chính chậm hơn. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của (Owusu-Ansah, 2000), cho rằng, việc xử lý khối lượng thông tin lớn và quá trình phê duyệt nội bộ phức tạp có thể làm trì hoãn việc công bố báo cáo tài chính. Đáng chú ý trong nhóm rủi ro vốn có (Inherent risks), biến RESTATE (sửa đổi báo cáo tài chính) có mối liên hệ dương và rất có ý nghĩa thống kê ( $r = 0,03$ ,  $p < 0,0001$ ), hàm ý rằng, các công ty từng điều chỉnh báo cáo trước đó có xu hướng làm tăng thời gian công bố báo cáo tài chính do áp lực từ các bên liên quan và yêu cầu minh bạch cao hơn. Kết quả này đồng thuận với nghiên cứu của (Habib và cộng sự, 2019) về tác động của các vi phạm kế toán đối với thời gian công bố báo cáo tài chính.

Trong nhóm Profitability, biến ROA có mối liên hệ âm đáng kể ( $r = -0,052$ ,  $p < 0,0001$ ) cho thấy, các công ty hoạt động hiệu quả hơn có xu hướng tính kịp thời của báo cáo tài chính tốt hơn, dựa trên cơ sở của lý thuyết tín hiệu. Ngược lại, biến LOSS cho thấy, mối liên hệ dương ( $r = 0,025$ ,  $p = 0,0124$ ), phản ánh việc thua lỗ khiến doanh nghiệp có động lực công bố thông tin chậm hơn nhằm giảm kỳ vọng nhà đầu tư, phù hợp với nghiên cứu của (Haw và cộng sự, 2000).

Trong nhóm Risk, các biến BANKRUPT (nguy cơ phá sản) và LEV (đòn bẩy tài chính) đều có ý nghĩa thống kê ( $p = 0,008$  và  $0,0069$ ), chỉ ra rằng, các công ty có rủi ro tài chính cao có xu hướng công bố báo cáo tài chính chậm hơn.

## 5. Kết luận và khuyến nghị

Bài báo sử dụng kỹ thuật phân tích tổng hợp để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến tính kịp thời của báo cáo tài chính. Các nghiên cứu về kế toán đều cho thấy, tính kịp thời của báo cáo tài chính truyền đạt thông tin quan trọng liên quan đến chất lượng báo cáo tài chính

của công ty. Tăng tính kịp thời của báo cáo tài chính là một thành phần cơ bản của chất lượng báo cáo tài chính. Nghiên cứu thực nghiệm đã chỉ ra rằng, tính kịp thời của báo cáo tài chính làm giảm sự bất đối xứng thông tin (Givoly & Palmon, 1982) và nâng cao chất lượng thông tin ảnh hưởng đến giá trị công ty. Bằng chứng thuyết phục hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến tính kịp thời của báo cáo tài chính sẽ hỗ trợ quá trình cung cấp thông tin có liên quan một cách kịp thời.

Chúng tôi tổng hợp kết quả 31 bài báo đã công bố và một số lượng đủ lớn các biến giải thích. Chúng tôi phân loại các yếu tố ảnh hưởng đến tính kịp thời của báo cáo tài chính thành 3 nhóm (a) đặc điểm của kiểm toán viên hoặc sự tham gia kiểm toán, (b) đặc điểm quản trị công ty và (c) đặc điểm riêng của công ty. Chúng tôi cung cấp bằng chứng thống kê cho thấy, các biến liên quan đến kiểm toán làm giảm tính kịp thời của báo cáo tài chính đó là sự thay đổi kiểm toán (AUCHANGE), vấn đề hoạt động liên tục của công ty (GOING), trái lại những doanh nghiệp do kiểm toán BIG4 thực hiện sẽ có thời gian công bố báo cáo tài chính ngắn hơn. Về đặc điểm quản trị doanh nghiệp, chúng tôi thấy rằng, các công ty có tần suất họp ủy ban kiểm toán có chuyên môn (ACMEET) có thời gian công bố báo cáo tài chính dài hơn, trong khi các công ty có tỷ lệ thành viên độc lập của hội đồng quản trị cao thì thời gian công bố báo cáo tài chính ngắn hơn. Cuối cùng, các đặc điểm cấp độ công ty trong một số nghiên cứu cung cấp bằng chứng chung, nhất quán rằng, tính phức tạp, công ty có khoản phải thu và hàng tồn kho cao (INVREC), công ty có trình bày lại báo cáo (RESTAE) và rủi ro tài chính (LEV), công ty thua lỗ (LOSS) làm giảm tính kịp thời của báo cáo tài chính, trong khi đó công ty có quy mô lớn (SIZE), khi công ty có lợi nhuận cao (ROA) làm tăng tính kịp thời của báo cáo tài chính.

Bài viết này gợi ý một số cơ hội nghiên cứu trong tương lai. *Thứ nhất*, số lượng nghiên cứu xem xét ảnh hưởng của đại dịch Covid19 và tính kịp thời của báo cáo tài chính số lượng khá nhỏ. Chúng tôi khuyến khích nghiên cứu nhiều

hơn về mối liên của đại dịch Covid19 và tính kịp thời của báo cáo tài chính. *Thứ hai*, mặc dù các nhà hoạch định chính sách nhấn mạnh vai trò của việc tăng cường quy định về quản trị doanh nghiệp, các nghiên cứu hiện tại về chủ đề này vẫn còn hạn chế. Đặc biệt, cần có thêm bằng chứng về các khía cạnh cụ thể của quản trị ủy ban kiểm toán, chẳng hạn như vai trò của chủ tịch ủy ban trong việc tác động đến tính kịp thời của báo cáo tài chính. Việc nghiên cứu sâu hơn về hiệu quả của chuyên môn và năng lực điều phối của ủy ban kiểm toán có thể cung cấp những đóng góp quan trọng cho lý thuyết quản trị công ty. *Thứ ba*, cần thiết mở rộng phân tích về tính kịp thời của báo cáo tài chính trong bối cảnh các doanh nghiệp do gia đình kiểm soát và

trong các cấu trúc sở hữu tập trung khác nhau, nhằm làm rõ cơ chế chi phối hành vi công bố thông tin.

Mặc dù, phân tích tổng hợp mang lại cái nhìn toàn diện về mối quan hệ giữa đặc điểm doanh nghiệp và tính kịp thời của báo cáo tài chính, song vẫn tồn tại những hạn chế đáng chú ý. Thứ nhất, sự khác biệt trong cách đo lường biến số và bối cảnh thể chế giữa các quốc gia làm giảm tính khái quát hóa của kết quả. Thứ hai, việc chủ yếu dựa trên hệ số tương quan chưa cho phép xác định rõ quan hệ nhân quả. Cuối cùng, khả năng thiên lệch công bố, do phần lớn dựa trên các nghiên cứu đã xuất bản, có thể ảnh hưởng đến tính khách quan của kết luận tổng thể.

### Tài liệu tham khảo

- Abernathy, J. L., Beyer, B., Masli, A., & Stefaniak, C. (2014). The association between characteristics of audit committee accounting experts, audit committee chairs, and financial reporting timeliness. *Advances in Accounting*, 30(2), 283-297. <https://doi.org/https://doi.org/10.1016/j.adiac.2014.09.001>
- Abernathy, J. L., Beyer, B., Masli, A., & Stefaniak, C. M. (2015). How the source of audit committee accounting expertise influences financial reporting timeliness. *Current Issues in Auditing*, 9(1), P1-P9. <https://doi.org/https://doi.org/10.2308/ciia-51030>
- Abernathy, J. L., Kubick, T. R., & Masli, A. (2018). Evidence on the relation between managerial ability and financial reporting timeliness. *International Journal of Auditing*, 22(2), 185-196. <https://doi.org/https://doi.org/10.1111/ijau.12112>
- Aksoy, M., Yilmaz, M. K., Topcu, N., & Uysal, Ö. (2021). The impact of ownership structure, board attributes and XBRL mandate on timeliness of financial reporting: evidence from Turkey. *Journal of Applied Accounting Research*, 22(4), 706-731. <https://doi.org/https://doi.org/10.1108/JAAR-07-2020-0127>
- Al Daoud, K. A., Ku Ismail, K. N. I., & Lode, N. A. (2015). The impact of internal corporate governance on the timeliness of financial reports of Jordanian firms: Evidence using audit and management report lags. *Mediterranean Journal of Social Sciences*, 6(1), 205-231. <https://doi.org/https://repo.uum.edu.my/id/eprint/13979/1/5482-21292-3-PB.pdf>
- Alexeyeva, I. (2024). Does board composition impact the timeliness of financial reporting? Evidence from Swedish privately held companies. *Journal of International Accounting, Auditing and Taxation*, 54, 100597. <https://doi.org/https://doi.org/10.1016/j.intaccudtax.2024.100597>
- Alhawamdeh, O., Salleh, Z., & Ismail, S. (2024). He moderating role of key audit matters in the relationship between audit committee characteristics and audit report lag. *Corporate Governance and Organizational Behavior Review*, 8(1), 243-251. <https://doi.org/DOI: 10.22495/cgobrv8i1p21>
- Alshammari, M. K. (2024). Audit Committee Traits Impact on Audit Report Lag: Evidence From Non-Financial Listed Entities. *Institutions*, 14(3), 134-144. <https://doi.org/https://doi.org/10.22495/rgcv14i3p13>
- Ashraf, M., Michas, P. N., & Russomanno, D. (2020). The impact of audit committee information technology expertise on the reliability and timeliness of financial reporting. *The accounting review*, 95(5), 23-56. <https://doi.org/https://doi.org/10.2308/accr-52622>
- Asiriwuwa, O., Adeyemi, S. B., Uwuigbe, O. R., Uwuigbe, U., & Ozordi, E. (2021). Tax aggressiveness and timeliness of financial reporting in Nigeria financial sector. *Academy of Accounting and Financial Studies Journal*, 25(6), 1-11. <https://doi.org/https://ir.unilag.edu.ng/handle/123456789/10528>

- Astami, E., Pramono, A. J., Rusmin, R., Cahaya, F. R., & Soobaroyen, T. (2024). Do family ownership and supervisory board characteristics influence audit report lag? A view from a two-tier board context. *Journal of International Accounting, Auditing and Taxation*, 56, 100638. <https://doi.org/https://doi.org/10.1016/j.intaccudtax.2024.100638>
- Bala, H., Amran, N. A., & Shaari, H. (2020). Audit committee attributes and cosmetic accounting in Nigeria: The moderating effect of audit price. *Managerial Auditing Journal*, 35(2), 177-206. <https://doi.org/https://doi.org/10.1108/MAJ-06-2018-1897>
- Borgi, H., Ghardallou, W., & AlZeer, M. (2021). The effect of CEO characteristics on financial reporting timeliness in Saudi Arabia. *Accounting*, 7(6), 1265-1274. [https://doi.org/https://www.growing-science.com/ac/Vol7/ac\\_2021\\_97.pdf](https://doi.org/https://www.growing-science.com/ac/Vol7/ac_2021_97.pdf)
- Çelik, B., Özer, G., & Merter, A. K. (2023). The effect of ownership structure on financial reporting timeliness: An implementation on Borsa Istanbul. *SAGE Open*, 13(4), 21582440231207458. <https://doi.org/https://doi.org/10.1177/21582440231207458>
- Crook, M. D., Lambert, T. A., Walkup, B. R., & Whitworth, J. D. (2023). All my rowdy friends: the effect of Super Bowl hosting on audit and financial reporting timeliness. *Managerial Auditing Journal*, 38(7), 1162-1186. <https://doi.org/https://doi.org/10.1108/MAJ-06-2022-3585>
- Du, H., & Wu, K. (2018). XBRL mandate and timeliness of financial reporting: do XBRL filings take longer? *Journal of Emerging Technologies in Accounting*, 15(1), 57-75. <https://doi.org/https://doi.org/10.2308/jeta-52094>
- Endri, E., Dewi, S. S., & Pramono, S. E. (2024). The determinants of audit report lag: Evidence from Indonesia. *Investment Management & Financial Innovations*, 21(1), 1-12. [https://doi.org/http://dx.doi.org/10.21511/imfi.21\(1\).2024.01](https://doi.org/http://dx.doi.org/10.21511/imfi.21(1).2024.01)
- Ghafran, C., & Yasmin, S. (2018). Audit committee chair and financial reporting timeliness: A focus on financial, experiential and monitoring expertise. *International Journal of Auditing*, 22(1), 13-24. <https://doi.org/https://doi.org/10.1111/ijau.12101>
- Givoly, D., & Palmon, D. (1982). Timeliness of annual earnings announcements: Some empirical evidence. *Accounting Review*, 486-508. <https://doi.org/https://www.jstor.org/stable/246875>
- Ha, H. T. V., Hung, D. N., & Xuan, N. T. (2023). Corporate governance and the presence of female in the board of directors on audit quality in Vietnam. *Quality - Access to Success*, 24(193), 314-321. <https://doi.org/DOI:10.47750/QAS/24.193.35>
- Habib, A., Bhuiyan, M. B. U., Huang, H. J., & Miah, M. S. (2019). Determinants of audit report lag: A meta-analysis. *International Journal of Auditing*, 23(1), 20-44. <https://doi.org/https://doi.org/10.1111/ijau.12136>
- Hansen, C., Steinmetz, H., & Block, J. (2022). *How to conduct a meta-analysis in eight steps: a practical guide*. Springer. <https://doi.org/https://doi.org/10.1007/s11301-021-00247-4>
- Haw, I. M., Qi, D., & Wu, W. (2000). Timeliness of annual report releases and market reaction to earnings announcements in an emerging capital market: The case of China. *Journal of International Financial Management & Accounting*, 11(2), 108-131.
- Hoang, P. L. T., Pham, D. X., Thalassinou, E. I., & Le, H. A. (2022). The impact of corporate governance mechanism, company characteristics on the timeliness of financial statements: Evidence from listed companies in Vietnam. *Academic Journal of Interdisciplinary Studies*, 11(2), 248-263. <https://doi.org/https://doi.org/10.36941/ajis-2022-0049>
- Hoang, T. V. H., Dang, N. H., & Nguyen, T. T. P. (2018). *The Study of Factors Affecting the Timeliness of Financial Reports: The Experiments on Listed Companies in Vietnam*, 8(2), 294-307. <https://doi.org/DOI:10.18488/journal.aefr.2018.82.294.307>
- Huang, H.-W., Dao, M., & Sun, W.-C. (2017). The timeliness of financial reporting and fair values: evidence from US banks. *Review of Pacific Basin Financial Markets and Policies*, 20(01), 1750006. <https://doi.org/https://doi.org/10.1142/S0219091517500060>
- Hunter, J. E., & Schmidt, F. L. (2004). *Methods of meta-analysis: Correcting error and bias in research findings*. Sage. <https://doi.org/https://doi.org/10.1177/109442810629549>
- Hwang, S., No, W. G., & Kim, J. (2021). XBRL mandate and timeliness of financial reporting: The effect of internal control problems. *Journal of Accounting, Auditing & Finance*, 36(3), 667-692. <https://doi.org/https://doi.org/10.1177/0148558X20929854>

- IASB (2010). *International Financial Reporting Standards*.
- Islam, M. S., McCumber, W., Farah, N., & Qiu, H. (2023). CEO Network Connections and the Timeliness of Financial Reporting. *Accounting Horizons*, 37(4), 117-147. <https://doi.org/https://doi.org/10.2308/HORIZONS-2021-056>
- Jamali, H. R., & Nikzad, M. (2011). Article title type and its relation with the number of downloads and citations. *Scientometrics*, 88(2), 653-661. <https://doi.org/https://doi.org/10.1007/s11192-011-0412-z>
- Johnston, J. A., & Zhang, J. H. (2018). Information technology investment and the timeliness of financial reports. *Journal of Emerging Technologies in Accounting*, 15(1), 77-101. <https://doi.org/https://doi.org/10.2308/jeta-52066>
- Jusoh, Y. H. M., Abd Razak, S. N. A., Noor, W. N. B. W. M., Hudayati, A., Puspaningsih, A., & Nadzri, F. A. A. (2022). Audit committee characteristics and timeliness of financial reporting: Social enterprises evidence. *Contemporary Economics*, 16(2), 211-226. <https://doi.org/https://www.ceeol.com/search/article-detail?id=1080542>
- Knechel, W. R., & Payne, J. L. (2001). Additional evidence on audit report lag. *Auditing: A Journal of Practice & Theory*, 20(1), 137-146. <https://doi.org/https://doi.org/10.2308/aud.2001.20.1.137>
- Lawal, A. M., Amran, N. A., & Shafai, N. A. (2024). CEO Demographical characteristics and financial reporting timeliness in Nigeria: Moderated by research and development investment. *Cogent Business & Management*, 11(1), 2331090. <https://doi.org/https://doi.org/10.1080/23311975.2024.2331090>
- Leventis, S., & Weetman, P. (2004). Timeliness of financial reporting: applicability of disclosure theories in an emerging capital market. *Accounting and Business Research*, 34(1), 43-56. <https://doi.org/https://doi.org/10.1080/00014788.2004.9729950>
- Mardi, M., Perdana, P. N., Suparno, S., & Munandar, I. A. (2020). Effect of accounting information systems, teamwork, and internal control on financial reporting timeliness. *The Journal of Asian Finance, Economics and Business*, 7(12), 809-818. <https://doi.org/https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no12.809>
- Mayapada, A. G., Biswas, P. K., & Roberts, H. (2024). Financial reporting timeliness and its determinants in UK charities. *Advances in Accounting*, 65, 100733. <https://doi.org/https://doi.org/10.1016/j.adiac.2024.100733>
- Nelson, S., Ahmad, M., & Mohamed, H. (2019). Relationship between the Industry Specialist Auditors and Financial Reporting Timeliness under MFRS. *Pertanika Journal of Social Sciences & Humanities*, 27(1). [https://doi.org/http://www.pertanika.upm.edu.my/resources/files/Pertanika%20PAPERS/JSSH%20Vol.%2027%20\(1\)%20Mar.%202019/JSSH-2360-2017.pdf](https://doi.org/http://www.pertanika.upm.edu.my/resources/files/Pertanika%20PAPERS/JSSH%20Vol.%2027%20(1)%20Mar.%202019/JSSH-2360-2017.pdf)
- Ngoc Hung, D., Thuy Van, V. T., & Archer, L. (2023). Factors affecting the quality of financial statements from an audit point of view: A machine learning approach. *Cogent Business & Management*, 10(1), 1-25. <https://doi.org/DOI: 10.1080/23311975.2023.2184225>
- Onatuyeh, E., Aniefor, S., Orife, C., Ogbolu, L., & Osewe-Okoroyibo, E. (2024). The Impact of Auditor Attributes and Firm Size on Financial Reporting Timeliness of Listed Firms. *Investment Management and Financial Innovations*, 21(4), 116-127. [https://doi.org/http://dx.doi.org/10.21511/imfi.21\(4\).2024.10](https://doi.org/http://dx.doi.org/10.21511/imfi.21(4).2024.10)
- Oussii, A. A., & Boulila Taktak, N. (2018). Audit committee effectiveness and financial reporting timeliness: The case of Tunisian listed companies. *African Journal of Economic and Management Studies*, 9(1), 34-55. <https://doi.org/https://doi.org/10.1108/AJEMS-11-2016-0163>
- Owusu-Ansah, S. (2000). Timeliness of corporate financial reporting in emerging capital markets: Empirical evidence from the Zimbabwe Stock Exchange. *Accounting and Business Research*, 30(3), 241-254.
- Pham, O. T. T., Dang, H. N., & Hoang, H. T. V. (2024). Forecasting audit opinions on financial statements: statistical algorithm or machine learning? *Electronic Journal of Applied Statistical Analysis*, 17(1), 133-152. <https://doi.org/DOI: 10.1285/i20705948v17n1p133>
- Pradipta, A., & Zalukhu, A. G. (2020). Audit report lag: Specialized auditor and corporate governance. *Pradipta*, A, 41-48. [https://doi.org/DOI: 10.35609/gjbsr.2020.8.1\(5\)](https://doi.org/DOI: 10.35609/gjbsr.2020.8.1(5))
- Schmidt, J., & Wilkins, M. S. (2013). Bringing darkness to light: The influence of auditor quality and audit committee expertise on the timeliness of financial statement restatement disclosures. *Auditing: A Journal of Practice & Theory*, 32(1), 221-244. <https://doi.org/https://doi.org/10.2308/ajpt-50307>

- Stanley, T. D., & Doucouliagos, H. (2012). *Meta-regression analysis in economics and business*. routledge. <https://doi.org/https://doi.org/10.4324/9780203111710>
- Šušak, T. (2020). The effect of regulatory changes on relationship between earnings management and financial reporting timeliness: The case of COVID-19 pandemic. *Zbornik Radova Ekonomski Fakultet u Rijeka*, 38(2), 453-473. <https://doi.org/https://doi.org/10.18045/zbefri.2020.2.453>
- Thinh, T. Q., Tuan, D. A., & Danh, L. C. (2022). Testing The Influence of Factors on The Timeliness of Financial Reporting-Empirical Evidence of Vietnamese Listed Enterprises. *Investment Management and Financial Innovations*, 19(4), 285-293. [https://doi.org/http://dx.doi.org/10.21511/imfi.19\(4\).2022.23](https://doi.org/http://dx.doi.org/10.21511/imfi.19(4).2022.23)
- Zaitul, Z., & Ilona, D. (2018). Gender in audit committee and financial reporting timeliness: The case of unique continental European model. *International Journal of Engineering & Technology*. <https://doi.org/www.sciencepubco.com/index.php/IJET>
- Zandi, G., & Abdullah, N. A. (2019). Financial statements timeliness: The case of Malaysian listed industrial product companies. *Asian Academy of Management Journal*, 24, 127-141. <https://doi.org/https://doi.org/10.21315/aamj2019.24.s2.9>
- Zulfikar, Z., Bawono, A. D. B., Mujiyati, M., & Wahyuni, S. (2020). Sharia corporate governance and financial reporting timeliness: Evidence of the implementation of banking regulations in Indonesia. *Banks and Bank Systems*, 15(4), 179. [https://doi.org/http://dx.doi.org/10.21511/bbs.15\(4\).2020.15](https://doi.org/http://dx.doi.org/10.21511/bbs.15(4).2020.15)